

Số 22-CTr/TU

Ông Bí, ngày 18 tháng 02 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TU), Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào điều kiện của thành phố Ông Bí, quán triệt sâu sắc các quan điểm chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Ông Bí giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; lấy người dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực tạo đột phá của sự phát triển; là con đường ngắn nhất để tạo đột phá phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, giữ vững và phát huy vai trò là một trong những trung tâm phát triển năng động của tỉnh Quảng Ninh.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị đóng vai trò quyết định trong thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Thu hút sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân chủ động tham gia vào quá trình chuyển đổi số, tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; trong đó việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng đơn vị.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện chuyển đổi số của Thành phố Ông Bí phải bám sát các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh “Về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Cần phải có tư duy đột phá với tầm nhìn chiến lược, có giải pháp, cách làm phù hợp nhưng phải bám sát thực tiễn để xây dựng chương trình,

kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm, quyết liệt, làm đến đâu chắc đến đó, làm việc nào dứt điểm việc đó.

- Quá trình thực hiện chuyển đổi số phải quyết tâm, quyết liệt, nhanh chóng xây dựng, hình thành được nguồn "*tài nguyên mới*", đó là dữ liệu số mở, đảm bảo "*sống*", "*sạch*", đầy đủ, chính xác; phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, con người, bản sắc văn hóa con người Quảng Ninh nói chung và Thành phố Uông Bí nói riêng và phải được liên thông, đồng bộ, chia sẻ trong hệ thống chính trị, hướng đến mục tiêu phục vụ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ phát triển kinh tế của thành phố.

- Chuyển đổi số phải góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- Gắn kết chặt chẽ giữa kết nối công nghệ với cải cách hành chính, có kế thừa, đổi mới và phát triển.

- Phải có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác, kịp thời mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số để kịp thời đưa ra các giải pháp tối ưu. Tăng cường công tác truyền thông đến mọi người dân, doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; bắt nhịp nhanh với xu hướng phát triển kinh tế số tạo nền tảng thúc đẩy phát triển và tạo ra các giá trị tăng trưởng mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố; Xây dựng xã hội số an toàn, nhân văn để hình thành công dân số, xã hội số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền số quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025, Uông Bí thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng của tỉnh; nhóm các địa phương đi đầu trong chuyển đổi số các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1. Về phát triển chính quyền số

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.

- 100% công việc ở cấp thành phố và cấp xã được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ). 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số.

- 100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ thành phố đến cấp xã (trừ các nội dung mật); tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định bằng các công cụ số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyên đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

- Từ năm 2022, triển khai thực hiện việc xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đối với doanh nghiệp xác thực định danh điện tử qua cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2024, 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp từ tỉnh đến xã và liên thông với Trung ương.

- Phấn đấu hết năm 2023: (1) Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cả 2 cấp. (2) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, họp trực tuyến, văn bản, báo cáo, ký số của cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố được thực hiện trên nền tảng số, đảm bảo tính liên thông, thống nhất, tổng thể. (3) 90% hồ sơ công việc tại thành phố, 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ mật).

- Phấn đấu hết năm 2023 phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; Cán bộ, công chức, viên chức; Y tế; Giáo dục; Quy hoạch; Du lịch; Đầu tư công; Giao thông. Đồng thời triển khai, hoàn thành các cơ sở dữ liệu nền tảng chuyên ngành khác (gồm: Tài nguyên, môi trường; Công nghiệp - năng lượng; Tài chính; Văn hóa; Xây dựng; Xúc tiến đầu tư; Tư pháp...) theo kế hoạch, chỉ đạo của cấp trên.

- Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 2 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đảm bảo việc kết nối tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia (Dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...) ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn thành phố.

2.1.2. Về phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của thành phố.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 40% trở lên vào kinh tế số.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm.

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Phấn đấu toàn thành phố quy tụ được 5 doanh nghiệp số, phát triển các sản phẩm, dịch vụ số.

2.1.3. Về phát triển xã hội số

- 100% các hộ gia đình được sử dụng dịch vụ Internet băng thông rộng, trong

đó hạ tầng mạng cáp quang đến hộ gia đình đạt 95%.

-Phấn đấu 100% người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh; 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số.

- 100% các trường học trên địa bàn Thành phố (từ các cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của thành phố) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo. 100% học sinh các cấp có hồ sơ, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử; triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số.

- 100% người dân được chăm sóc sức khỏe trên nền tảng y tế số.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.

2.2. Chỉ tiêu cơ bản đến năm 2030

- Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP của thành phố.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 13%/năm.

- 100% hồ sơ công việc tại thành phố và xã, phường được xử lý trên môi trường mạng.

- 90% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; 80% các quyết định điều hành được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu và dữ liệu lớn,

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 99%.

- Tăng 40% dịch vụ mới dựa trên dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp.

- Phấn đấu có tối thiểu 50 doanh nghiệp số, trong đó có các doanh nghiệp làm ra các sản phẩm công nghệ lõi, chủ lực trong chuyển đổi số, đô thị thông minh.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh và Thành phố về chuyển đổi số, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Uông Bí lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động, tiên phong, đi đầu, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng mô hình truyền thông hướng tới người dân là trung tâm, thúc đẩy phát triển công dân số tại Thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực tham gia công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Hưởng ứng tham gia triển lãm các thành tựu chuyển đổi số và hội chợ công nghệ số "*Make in Viet Nam*" quy mô quốc gia, quốc tế.

2. Đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách

- Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm số; khuyến khích, huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực tư nhân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào thành phố; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của thành phố.

- Hợp tác với một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực, kinh nghiệm để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, định hướng Chuyển đổi số toàn diện; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố, bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, nền tảng số tại một số phòng, ban và xã, phường trên địa bàn thành phố.

- Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách cho nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số hàng năm theo đúng quy định của pháp luật; chủ yếu làm vốn môi để huy động tối đa mọi nguồn lực hợp pháp khác, đa dạng hóa hình thức đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin (khuyến khích hình thức trọn gói), bảo đảm hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm". Tranh thủ các nguồn lực viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia.

3. Phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin gắn với bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Phối hợp các Sở, ngành của tỉnh phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây, đảm bảo đồng bộ, hiện đại theo sự chỉ đạo của tỉnh. Phát triển, mở rộng hạ tầng mạng băng rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn thành phố để phục vụ kết nối khai thác các sản phẩm, dịch vụ số của Quảng Ninh nói chung và Uông Bí nói riêng. Triển khai hạ tầng mạng kết nối và hệ thống mạng

lưới thiết bị cảm biến (IoT) đồng bộ theo các ngành, lĩnh vực trên cơ sở phát huy, tận dụng tối đa các hệ thống đã đầu tư trước đó và liên thông với hệ thống của người dân, doanh nghiệp. Sử dụng tổng hợp các nguồn lực, trong đó tận dụng tối đa nguồn lực của doanh nghiệp, đặc biệt các tập đoàn đã ký kết hợp tác với tỉnh để đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số.

- Phối hợp, xây dựng, phát triển các nền tảng số dùng chung của thành phố đồng bộ với các nền tảng số của tỉnh Quảng Ninh có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây như nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) và đô thị thông minh; nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử; nền tảng thanh toán trực tuyến; nền tảng số hóa; các nền tảng công nghệ khác ...

- Phối hợp xây dựng, áp dụng các quy định, chính sách và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tăng cường hợp tác về an toàn, an ninh mạng, vận hành hiệu quả Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng quốc gia; tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Tuyệt đối không để lộ lọt các văn bản, hồ sơ, tài liệu mật trên môi trường số.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các doanh nghiệp; cán bộ lãnh đạo phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về Chuyển đổi số. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 01 (một) nhân sự nòng cốt về chuyển đổi số. Chú trọng xây dựng chương trình, thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị về chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với vị trí việc làm nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đào tạo, trọng tâm là Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao Đẳng CN&XD Quảng Ninh và khối các trường phổ thông. Định hướng đổi mới, cập nhật các chương trình giáo dục, đào tạo các ngành công nghệ thông tin, điện tử, tự động hóa, viễn thông; đào tạo tin học, kỹ năng số tại các trường THCS, THPT để hình thành thói quen số, văn hóa số... Phối hợp liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước, đẩy mạnh hợp tác với Trường Đại học Hạ Long để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của thành phố và của tỉnh.

- Các doanh nghiệp chủ động tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho lãnh đạo và người lao động trong doanh nghiệp, trong khu công nghiệp.

5. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

- Tập trung hoàn thiện dứt điểm nền tảng Chính quyền điện tử để đảm bảo cơ

sở vững chắc khi chuyển sang chính quyền số; phát triển hạ tầng Chính quyền số phục vụ hệ thống chính trị trên cơ sở kết hợp thế mạnh của hạ tầng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh, mạng Internet, mạng nội bộ (LAN), hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, trung tâm dữ liệu để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính, đảm bảo tính bảo mật, an toàn, an ninh mạng.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát triển, triển khai ứng dụng công dân số để cung cấp các tiện ích, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động thông minh, tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp, chính quyền, hướng tới xây dựng công dân số.

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị, trong đó chú trọng các hệ thống thông tin báo cáo, thống kê về kinh tế - xã hội, hợp không giấy tờ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các hệ thống ứng dụng chuyên ngành đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số.

- Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian, cơ sở dữ liệu nền tảng, chuyên ngành và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh phục vụ công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành của thành phố.

6. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của đô thị phục vụ công tác dự báo, chỉ đạo, điều hành ra quyết định dựa trên dữ liệu số. Ưu tiên triển khai các ứng dụng phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp trong mô hình chính quyền đô thị.

- Cải thiện môi trường đầu tư từ việc triển khai nền tảng số, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh thành phố, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, thu hút các doanh nghiệp lớn về công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông đầu tư và đặt trụ sở tại Thành phố.

- Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số và khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của thành phố để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước; xây dựng hệ sinh thái kinh doanh số lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

- Phát triển thương mại điện tử nhanh, mạnh, có tính cạnh tranh đi đôi với phát triển bền vững, ổn định đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, người tiêu dùng, kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín trong nước và khu vực.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động phải sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ để thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế số của thành phố.

7. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng thông qua các khóa tập huấn, đào tạo trực tuyến, các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thay đổi thói quen, hành vi về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân dần hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng, áp dụng cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số bảo đảm mỗi người dân, doanh nghiệp đều được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số. Xây dựng Bộ tiêu chí về văn hóa số của người Ưông Bí văn minh, lịch sự trên môi trường số.

- Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp, tạo môi trường thuận lợi để giúp người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu, như: sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ ... nâng cao chất lượng cuộc sống và mang lại sự hài lòng cho người dân.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch điện tử lớn trong và ngoài nước; ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, OCOP của thành phố.

8. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Lựa chọn ngành, lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số phải chú trọng tới việc triển khai các giải pháp nhằm liên kết giữa các ngành, lĩnh vực tạo ra sự phát triển đột phá về công nghệ, nhất là công nghệ số và áp dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể:

- *Lĩnh vực y tế:* Phối hợp với sở Y tế xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế của tỉnh, thành phố kết nối liên thông, đồng bộ với Bộ Y tế; phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa. Nhân rộng mô hình bệnh viện thông minh; các cơ sở khám chữa bệnh đều sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; thanh toán viện phí điện tử và đơn thuốc điện tử. Thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân đến từng hộ gia đình gắn với chuyển đổi số, bảo đảm liên thông khi khám chữa bệnh, thực hiện hướng dẫn phòng ngừa và chữa bệnh ngay từ gia đình.

- *Lĩnh vực giáo dục - Đào tạo:* Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả các phòng học, trường học thông minh đã đầu tư giai đoạn 2017 - 2021. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập và tuyển sinh; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- *Lĩnh vực du lịch:* Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển sản phẩm du lịch thành phố Ưông Bí giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phát triển công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch thông minh (*App du lịch, bản đồ số du lịch, thẻ du lịch thông minh, đăng ký sử dụng dịch vụ du lịch qua thiết bị di động thông minh*

...), hình thành sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo. Số hóa Di sản các di tích trên địa bàn thành phố, quản trị di sản bền vững.

- *Lĩnh vực Tài nguyên môi trường*: Phối hợp sở, ngành tỉnh xây dựng và phát triển hệ thống quản lý đất đai, số hóa cơ sở dữ liệu đất đai, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí, môi trường nước, giám sát thu gom rác thải... đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước.

- *Lĩnh vực quản lý đô thị*: Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý đô thị thông minh; số hóa dữ liệu quy hoạch và công bố thông tin quy hoạch; phát triển hệ thống quản lý hạ tầng giao thông thông minh trên nền tảng số và hạ tầng điều hành giao thông thông minh để phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, quản lý quy hoạch giao thông. Xây dựng bản đồ GIS về logistics, từng bước thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước.

- *Lĩnh vực công nghiệp*: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến chế tạo. Xây dựng hệ thống quản lý thông minh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng các khu công nghiệp thông minh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và Chương trình hành động này; xây dựng chương trình, kế hoạch ở cấp mình phù hợp với từng địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện.

Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số từ thành phố đến phường, xã do người đứng đầu chính quyền các cấp làm trưởng ban. Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Hội đồng nhân dân thành phố: Nghiên cứu ban hành nghị quyết ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước theo lộ trình. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban nhân dân thành phố: Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hành động này; rà soát, xây dựng và kiến nghị Hội đồng nhân dân thành phố ban hành các nghị quyết ưu tiên, tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

Hàng năm tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hành động gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các phòng, ban, ngành, đơn vị và xác định là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại người đứng đầu các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND xã phường. Định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Ban Dân vận Thành ủy: Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; tăng cường giám sát và phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện chương trình hành động.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành thành phố, Trung tâm Truyền thông và văn hóa tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố về nội dung và kết quả thực hiện chương trình hành động này.

6. Văn phòng Thành ủy: Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban XDD, Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Thành ủy,
- HĐND, UBND thành phố (t/h),
- Khối MTTQ, các đoàn thể CTXH TP (t/h),
- Các chi, đảng bộ trực thuộc (t/h),
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Chiến Thắng